

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 122/2025/DS-ST

Ngày: 18-6-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1989; Có mặt.

Địa chỉ: Số 518 khu phố B, phường C, TPTN, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1959; Có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp BC, xã NB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Q trình bày:

Anh Q không quen biết vợ chồng T, M, qua người bạn giới thiệu vợ chồng ông T và bà M cần tiền vay đáo hạn nên anh cho vay. Ngày 03-11-2021 DL anh Q cho vợ chồng ông T và bà M vay 1.200.000.000 đồng, trong giấy nợ có bà M ký nhận nợ không yêu cầu ông T ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài sản gì, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Anh Q nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T và bà

M không trả được khoản tiền nào hết. Sau khi khởi kiện anh Q có đến nhà bị đơn thì ông T mới nói chuyện xác nhận khoản nợ trên.

Anh Q yêu cầu ông T và bà M liên đới trả 1.200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ông T và bà M là vợ chồng, không quen biết anh Q. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà M có ký vay tiền anh Q 1.200.000.000 đồng, không liên quan ông T. Bà M vay tiền sử dụng vào mục đích gì ông T không biết nên ông không đồng ý trả cho anh Q, bà M vay thì bà M trả.

Khi anh Q đến đòi nợ thì ông T mới biết, ông T muốn dàn xếp nên ông T có nói cho tiền trả nợ vì đó là trách nhiệm của người chồng, đoạn ghi âm nguyên đơn cung cấp đúng là giọng ông T và nội dung cuộc nói chuyện ông không có ý kiến gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:

Ông T và bà M là vợ chồng, không quen biết anh Q. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà M có ký vay tiền anh Q 1.200.000.000 đồng nhưng bà chỉ có nhận 700.000.000 đồng, bà vay tiền để trả tiền diêm tro cho ông T, ông T không biết bà vay tiền của anh Q. Bà M chỉ đồng ý trả cho anh Q 700.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Q đối với ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Thu M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Thu M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng. Ghi nhận anh Q không yêu cầu tính lãi. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Q khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản đối với ông T và bà M; cùng địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp Bến Cù, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện cung cấp chứng cứ: 01 Bản chính “Giấy xác nhận nợ” ngày 03-11-2021 dương lịch, thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị Thu M có mượn của anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 1.200.000.000 đồng, không ghi lãi suất trong giấy nợ, không thế chấp tài sản, không thỏa thuận lãi suất, giấy xác nhận nợ do bà M viết và ký tên, ông T không ký tên trong giấy nợ. Ông T không đồng ý trả tiền cho anh Q, ông cho rằng ông không ký giấy nợ và không biết bà M vay tiền khi nào và vay với mục đích gì. Bà M trình bày có ký giấy nợ trên nhưng chỉ vay 700.000.000 đồng, bà M không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Tại phiên tòa, anh Q cung cấp 01 phiếu chuyển khoản 1.010.000.000 đồng ngày 03-11-2011 chứng minh cho lời trình bày của anh Q về khoản vay 1.200.000.000 đồng là có thật.

Về nghĩa vụ liên đới: Ông T và bà M hiện nay vẫn là vợ chồng, tại phiên tòa bà M trình bày trước đây cũng mượn tiền những người khác và anh Q để trả tiền diêm tron cho ông T, các khoản vay trước đây ông T cũng có biết, sau khi khởi kiện khi anh Q đến đòi tiền thì ông T có đồng ý cùng bà M trả số tiền trên nên đây xác định là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và sử dụng vào mục đích chung cho gia đình. Căn cứ Điều Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình ông T và bà M có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền trên.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở buộc bà M và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, ghi nhận anh Q không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét đề nghị của vị đại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 12; 26; 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Q không phải chịu án phí.

Ông T và bà M được miễn án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Q đối với bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu M và ông Phạm Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T và bà M được miễn án phí.

Hoàn trả anh Nguyễn Hoàng Q 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng theo biên lai thu số 0006499 ngày 28-4-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi